

Số: 114 /CDN

Phú Yên, ngày 10 tháng 10 năm 2018

Về việc hướng dẫn nhiệm vụ trọng tâm  
công tác Nữ công năm học 2018-2019

Kính gửi: Công đoàn cơ sở các đơn vị trực thuộc.

Thực hiện Hướng dẫn số 29/CTr-LĐLĐ ngày 19/01/2018 của Liên đoàn Lao động tỉnh Phú Yên; Hướng dẫn số 26/CDN-TGNC ngày 29/01/2018 của Ban Chấp hành Công đoàn Giáo dục Việt Nam về hướng dẫn nhiệm vụ trọng tâm công tác Nữ công năm 2018; Căn cứ chương trình hoạt động công đoàn năm học 2018-2019 của Công đoàn ngành Giáo dục tỉnh, Ban Thường vụ Công đoàn ngành hướng dẫn nhiệm vụ trọng tâm công tác nữ công năm 2018 như sau:

1. Tiếp tục tuyên truyền trong nữ Cán bộ, nhà giáo, người lao động (CBNGNLD) về Đại hội XII Công đoàn Việt Nam, Đại hội XV CDGD Việt Nam, Đại hội X Công đoàn Phú Yên, Đại hội VII CDGD tỉnh; Tuyên truyền giáo dục pháp luật, chế độ chính sách liên quan đến nữ CBNGNLD, tham mưu, đề xuất các giải pháp nâng cao chất lượng hoạt động nữ công gắn liền với lợi ích hợp pháp chính đáng của nữ CBNGNLD.

2. Tiếp tục thực hiện Kết luận 147/KL-BCH ngày 04/02/2016 của Ban Chấp hành Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam về việc tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết 6b/NQ-BCH ngày 29/01/2011 về công tác vận động nữ CNVCLĐ thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước; Kế hoạch hành động về bình đẳng giới của ngành Giáo dục giai đoạn 2016-2020; Tiếp tục đẩy mạnh phong trào thi đua “Giỏi việc trường-Đảm việc nhà” trong nữ CBNGNLD giai đoạn 2016-2020 và sơ kết 2 năm triển khai thực hiện phong trào thi đua này (*CDGD tỉnh sẽ có văn bản hướng dẫn riêng*).

3. Vận động nữ CBNGNLD hưởng ứng tham gia tích cực phong trào thi đua, các cuộc vận động của Ngành, trọng tâm là “*Đổi mới, sáng tạo trong dạy và học*” vận động nữ tiếp tục học tập nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, kỹ năng nghề nghiệp chuẩn bị tốt các điều kiện để thực hiện chương trình giáo dục phổ thông mới; tổ chức các hoạt động, sinh hoạt chuyên đề về đổi mới phương pháp, nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng..... tổ chức các hoạt động tôn vinh, khen thưởng kịp thời những cá nhân, tập thể tiêu biểu, xuất sắc thực hiện phong trào.

4. Tăng cường công tác tập huấn, bồi dưỡng nâng cao kỹ năng, nghiệp vụ cho cán bộ nữ công; tập huấn về Bình đẳng giới và lồng ghép giới, Vì sự tiến bộ phụ nữ. Phát hiện giới thiệu nữ CBNGNLD có đủ điều kiện, tiêu chuẩn đề nghị khen thưởng chuyên đề, “Giải thưởng phụ nữ”, “Tài năng sáng tạo Tổng Liên

đoàn Lao động Việt Nam”; tổ chức đăng ký thi đua, khen thưởng chuyên đề cho nữ CBNGNLD từ đầu năm học.

5. Tổ chức các hoạt động thăm hỏi, tặng quà, hỗ trợ và đẩy mạnh các hoạt động xã hội trong nữ CBNGNLD nhân các ngày kỷ niệm liên quan đến phụ nữ như Ngày Quốc tế phụ nữ (8/3), Ngày Quốc tế hạnh phúc (20/3), Ngày Dân số thế giới (11/7), Ngày Dân số Việt Nam (26/12), Ngày Gia đình Việt Nam (28/6), Tháng hành động Vì trẻ em (01/6 - 30/6), Tết Trung thu (15/8 âm lịch), Ngày Phụ nữ Việt Nam (20/10), Tháng Hành động vì bình đẳng giới và phòng chống bạo lực trên cơ sở giới (từ ngày 15/11 - 15/12); Ngày Thế giới xóa bỏ bạo lực đối với Phụ nữ và trẻ em gái (25/11)...Tùy theo điều kiện, tình hình cụ thể đơn vị có thể phối hợp cơ quan tổ chức các hoạt động thiết thực như hội nghị, hội thảo, hội thi, diễn đàn, tuyên truyền về những quy định pháp luật liên quan về Bình đẳng giới, phòng chống bạo lực gia đình, phòng chống quấy rối tình dục tại nơi làm việc, hôn nhân gia đình, dân số-sức khỏe sinh sản, chăm sóc, giáo dục trẻ em, tuyên truyền về phòng ngừa và giảm thiểu lao động trẻ em...; tham mưu phối hợp chuyên môn tổ chức các hoạt động như: trại hè, biểu dương, khen thưởng gia đình CBNGNLD, trẻ em vượt khó, học giỏi... tăng cường các hoạt động xã hội, giúp đỡ đối tượng là nữ CBNGNLD có hoàn cảnh khó khăn, bị bệnh hiểm nghèo được vay vốn, hỗ trợ từ các nguồn quỹ .....

Trên đây là một số nhiệm vụ trọng tâm công tác nữ công năm học 2018-2019, đề nghị các công đoàn cơ sở căn cứ đặc điểm, tình hình thực tế tại đơn vị mình cụ thể hóa cho phù hợp và tổ chức thực hiện có hiệu quả. Đảm bảo chế độ thông tin báo cáo. Báo cáo 6 tháng đầu năm gửi vào ngày 30/5 và báo cáo năm (có số liệu kèm theo) trước ngày 30/11 hàng năm gửi về Công đoàn ngành Giáo dục tỉnh qua email: [congdoannghanh@phuyen.edu.vn](mailto:congdoannghanh@phuyen.edu.vn) và các báo cáo chuyên đề khi có yêu cầu./.

**Nơi nhận:**

- Ban NC LĐLĐ tỉnh;
- Ban NC CĐGD VN;
- Ban VSTBPN Ngành (p/h);
- Ban NC CĐGD tỉnh;
- CĐCS đvtt;
- Website Sở GD;
- Lưu: Ban NC, Văn thư CĐN. *nm*

**TM. BAN THƯỜNG VỤ  
CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Ngọc Huyền**

**BẢNG TỔNG HỢP SỐ LIỆU CÔNG TÁC NỮ CÔNG NĂM HỌC 2018-2019**  
(Kèm theo HD số /CDN ngày của CDGD tỉnh)

<b>I</b>	<b>TÌNH HÌNH ĐỘI NGŨ NỮ</b>		
<b>1</b>	<b>Số lượng nữ CBNGNLD/ Tổng số CBNGNLD</b>	Người	
<b>2</b>	<b>Trình độ nữ CBNGNLD</b>		
	Giáo sư, Phó Giáo sư	Người	
	Tiến sỹ	Người	
	Thạc sỹ	Người	
	Đại học	Người	
	Cao đẳng	Người	
	Trung cấp	Người	
	Sơ cấp	Người	
<b>3</b>	<b>Tổng số cán bộ nữ công</b>	Người	
	Chuyên trách	Người	
	Bán chuyên trách	Người	
<b>4</b>	<b>SL nữ tham gia BCH công đoàn</b>	Người	
	CD cấp trên trực tiếp CS	Người	
	Công đoàn cơ sở	Người	
<b>5</b>	<b>SL nữ tham gia BTV công đoàn</b>	Người	
	CD cấp trên trực tiếp CS	Người	
	Công đoàn cơ sở	Người	
<b>6</b>	<b>Nữ là Chủ tịch, phó chủ tịch CD</b>	Người	
	CD cấp trên trực tiếp CS	Người	
	Công đoàn cơ sở	Người	
<b>7</b>	<b>SL nữ là cán bộ quản lý</b>	Người	
	Cấp đơn vị	Người	
	Cấp phòng, khoa, bộ môn trực thuộc đơn vị	Người	
	Cán bộ quản lý khác	Người	
<b>8</b>	<b>Số đơn vị có 50% lao động nữ trở lên đã có cán bộ lãnh đạo CD chủ chốt là nữ/tổng số đơn vị có 50% lao động nữ trở lên</b>	CĐCS	
	CD cấp trên trực tiếp CS	Người	
	Công đoàn cơ sở	Người	
<b>9</b>	<b>Số cán bộ chủ chốt CD và cán bộ nữ công được tập huấn về BĐG, lồng ghép giới trong hoạt động CD</b>	Người	
	CD cấp trên trực tiếp CS	Người	
	Công đoàn cơ sở	Người	
<b>10</b>	<b>Ban Nữ công</b>		
	Số BNC quần chúng ở CĐCS	Ban	
	Số Ủy viên Ban nữ công quần chúng CĐCS	Người	
	Số BNC quần chúng ở CD cấp trên trực tiếp cơ sở	Ban	
	Số Ủy viên Ban nữ công quần chúng CD cấp trên trực tiếp cơ sở	Người	
<b>II</b>	<b>KẾT QUẢ CÔNG TÁC TUYÊN TRUYỀN GIÁO DỤC TRONG NỮ CBNGNLD</b>		

1	Số đơn vị tổ chức các hoạt động tuyên truyền, giáo dục về giới, bình đẳng giới, vì sự tiến bộ PN; gia đình, trẻ em, dân số SKSS, chính sách lao động nữ...	CĐCS	
	TS cuộc được tổ chức	Cuộc	
	Số lượt người tham gia	Người	
2	Số đơn vị tuyên truyền và tổ chức các hoạt động nhân các ngày lễ lớn: 8/3, 20/3, Tháng hành động vì trẻ em, 20/10...	CĐCS	
	TS cuộc được tổ chức	Cuộc	
	Số lượt người tham gia	Người	
3	Số đơn vị tổ chức tập huấn nghiệp vụ công tác Nữ công, Vì sự tiến bộ Phụ nữ, Bình đẳng giới, lồng ghép giới trong hoạt động công đoàn	CĐCS	
	TS lớp được tổ chức	Cuộc	
	Số lượt người tham gia	Người	
4	Số đơn vị tổ chức Hội thi, Hội thảo liên quan đến công tác nữ	CĐCS	
	TS cuộc được tổ chức	Cuộc	
	Số lượt người tham gia	Người	
5	Số người sinh con thứ 3	Người	
<b>III</b>	<b>KẾT QUẢ CHĂM LO, BẢO VỆ QUYỀN, LỢI ÍCH HỢP PHÁP CHÍNH ĐẢNG CHO NỮ CBNGLĐ; KẾT QUẢ KIỂM TRA CÁC CHẾ ĐỘ CHÍNH SÁCH LIÊN QUAN ĐẾN LAO ĐỘNG NỮ.</b>		
1	Tổng số nữ được khám sức khỏe định kỳ, chuyên khoa phụ sản	Người	
2	Tổng số nữ tham gia BHXH, BHYT	Người	
3	Số nữ hưởng chế độ thai sản	Người	
4	Số đơn vị có chính sách riêng cho nữ	CĐCS	
5	Số nữ được hỗ trợ thai sản (Ngoài BHXH)	Người	
	Số tiền	VNĐ	
6	Số nữ được tặng quà nhân các ngày lễ	Người	
	Số tiền	VNĐ	
7	Số lượng nữ NGLĐ có hoàn cảnh khó khăn được trợ cấp, tặng quà	Người	
	Số tiền	VNĐ	
8	Số đơn vị hỗ trợ chi phí gửi trẻ, mẫu giáo cho con CBNGLĐ	CĐCS	
	Số tiền	VNĐ	
9	Số cơ quan, đơn vị, được công đoàn trực tiếp kiểm tra.	CĐCS	
10	Số cơ quan, đơn vị, được công đoàn phối hợp kiểm tra	CĐCS	
11	Số con CBNGNGLĐ được tặng quà	Người	
	Số tiền	VNĐ	
12	Số con CBNGNGLĐ được khen thưởng	Người	
	Số tiền	VNĐ	
<b>IV</b>	<b>KẾT QUẢ PHONG TRÀO THI ĐUA "GVT-ĐVN"</b>		
1	Số CĐCS có phát động phong trào GVT-ĐVN / TS CĐCS	CĐCS	
2	Nữ CBNG đăng ký tham gia/TS nữ CBNGNGLĐ	Người	
3	Số nữ đạt danh hiệu thi đua " GVT, ĐVN"	Người	

	Tỷ lệ so với tổng số nữ CBNGNLĐ	%	
4	Tổng số cờ, băng khen, giấy khen tập thể, cá nhân về phong trào thi đua “ GVT, ĐVN		
	Tập thể	CĐCS	
	Cá nhân	Người	
5	Số nữ được khen thưởng cao từ Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ trở lên và tương đương:	Người	
6	Số nữ đạt Huân chương, Huy chương	Người	
7	Nữ đạt danh hiệu "CSTD"		
	Cấp toàn quốc	Người	
	Cấp Tỉnh, bộ, ngành, TW	Người	
	Cấp cơ sở	Người	
8	Số nữ có đề tài, sáng kiến được công nhận	Người	
<b>V</b>	<b>KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG XÃ HỘI TRONG NỮ CBNGNLĐ</b>		
<b>1</b>	<b>Quỹ Vì nữ CB NGLĐ nghèo</b>		
	Tổng số đơn vị xây dựng quỹ	CĐCS	
	Tổng số tiền đến thời điểm báo cáo	VNĐ	
	Số người được vay, hỗ trợ	Người	
	Số tiền cho vay, hỗ trợ	VNĐ	
<b>2</b>	<b>Quỹ Vì trẻ thơ, Quỹ Khuyến học</b>		
	Tổng số đơn vị xây dựng quỹ	CĐCS	
	Tổng số tiền đến thời điểm báo cáo	VNĐ	
	Số trẻ em được hỗ trợ	Người	
	Số tiền hỗ trợ	VNĐ	
<b>3</b>	<b>Quỹ khác: Quỹ mái ấm Công đoàn</b>		
	Tổng số đơn vị xây dựng quỹ	CĐCS	
	Tổng số tiền đến thời điểm báo cáo	VNĐ	
	Số người được vay, hỗ trợ	Người	
	Số tiền cho vay, hỗ trợ	VNĐ	
<b>4</b>	<b>Quỹ khác (nếu có): Quỹ phụ nữ giúp nhau phát triển kinh tế gia đình,...</b>		
	Tổng số đơn vị xây dựng quỹ	CĐCS	
	Tổng số tiền đến thời điểm báo cáo	VNĐ	
	Số người được vay, hỗ trợ	Người	
	Số tiền cho vay, hỗ trợ	VNĐ	
<b>VI. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT CỦA BAN NỮ CÔNG CÔNG ĐOÀN CẤP TRÊN TRỰC TIẾP CƠ SỞ VÀ CĐCS.</b>			